

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÌN HỒ
TỈNH LAI CHÂU

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sìn Hồ, ngày 06 tháng 5 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÌN HỒ, TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ khoản 2 Điều 149, Điều 212 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 53, 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân & gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 63/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2025, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Chị Hạng Bầu N, sinh năm 2003.

Địa chỉ: bản H, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu.

2. Anh Giàng Cao M, sinh năm 2003

Địa chỉ: bản H, xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Theo biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 28 tháng 04 năm 2025 người yêu cầu chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M thỏa thuận như sau:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M kết hôn với nhau vào ngày 15/5/2024, tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu trên cơ sở tự nguyện không bị ai ép buộc. Sau khi kết hôn thời gian đầu vợ, chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc, nhưng đến đầu năm 2005 bắt đầu xảy

ra mâu thuẫn với nhau do tính cách vợ, chồng thay đổi bất đồng quan điểm sống, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung trong gia đình nên cuộc sống không hạnh phúc mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Mặc dù đã được 02 bên gia đình hòa giải động viên nhiều lần nhưng đều không có kết quả. Cuộc sống hôn nhân của chị N và anh M lâm vào tình trạng trầm trọng, sống với nhau không hạnh phúc, chị N và anh M đã sống ly thân từ năm 2024 đến nay, quá trình sống ly thân không còn quan tâm, chăm sóc và giúp đỡ gì nhau trong cuộc sống. Hiện tại mục đích của hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ càng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nên chị N và anh M thống nhất với nhau thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết công nhận thuận tình ly hôn. Sau khi thụ lý vụ việc, Tòa án đã tổ chức phiên hòa giải để hai bên đương sự trở về đoàn tụ, cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình, nhưng không thành. Điều đó, chứng tỏ rằng chị N và anh M chung sống với nhau không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được, hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài. Vì vậy, căn cứ khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M.

[2]. Về nuôi con chung: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M có 02 con chung là cháu Giàng Kiến H, sinh ngày 23/12/2021 và cháu Giàng Thị Dung N1, sinh ngày 21/11/2023. Chị N và anh M thỏa thuận, thống nhất: Sau khi ly hôn, anh Giàng Cao M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Giàng Kiến H cho đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi. Chị Hạng Bầu N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu cháu Giàng Thị Dung N1 cho đến khi thành niên đủ 18 tuổi. Xét thấy, thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân & gia đình, cần phải chấp nhận.

[3]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M tự thỏa thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[4]. Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5]. Về lệ phí Tòa án: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M đều có đơn xin miễn nộp tiền lệ phí Tòa án do là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 12 của nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đề nghị xin miễn án phí Tòa án của anh Giàng Cao M và Chị Hạng B Nhè là có căn cứ, nên cần được chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH;

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M thuận tình ly hôn, theo giấy chứng nhận kết hôn số: 18, ngày 15/5/2024 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện S, tỉnh Lai Châu.

- Về nuôi con chung: Giao con chung là Giàng Kiến H, sinh ngày 23/12/2021 cho anh Giàng Cao M là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi con Giàng Kiến H thành niên, đủ 18 tuổi và giao con chung là Giàng Thị Dung N1, sinh ngày 21/11/2023 cho chị H1 Bầu N là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi Giàng Thị Dung N1 thành niên, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M tự thoả thuận, không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung, khoản nợ chung: Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M không yêu cầu, nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân & gia đình cho Chị Hạng Bầu N và anh Giàng Cao M.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Sìn Hồ;
- Các đương sự;
- UBND xã Làng Mô, huyện Sìn Hồ;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Mạnh Trang